

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 21-02-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Hữu Vinh

2. Ông Y Mung Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Mi Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 06/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn S**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/9/1982, tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn K, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1982; Bị cáo có 03, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Anh Nguyễn Minh Hoàng A, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: B Ph), sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn Tân Lập 7, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn N, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn N, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

+ Anh Vũ Khắc L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
+ Anh Lê Công D, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn 9, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn N, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
+ Anh Nguyễn Nam Ph, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn 12, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn N, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
+ Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn K, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
- Người làm chứng: + Anh Trần Đình H, sinh năm 1971

Tạm trú tại: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
+ Anh Tào Văn Tr, sinh năm 1994

Tạm trú tại: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
+ Anh Y Ch Êban, sinh năm 1983

Địa chỉ: Buôn L, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
+ Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Q, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
+ Anh Lê Văn L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Tân Lập 4, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt
+ Anh Nguyễn Đắc H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn N, xã Ch, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/4/2022, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn Q (là anh, em ruột) cùng với Lê Văn S, Nguyễn Đắc H, Tào Văn Tr nhậu tại nhà của Nguyễn Văn H, trú tại thôn K, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, H và S mang xe máy cày ra chặn đường không cho xe đổ bê tông điện gió đi qua, để yêu cầu đơn vị thi công công trình điện gió phải đền bù thiệt hại, rồi H và S tiếp tục vào ngồi nhậu. Lúc này có anh Trần Đình H là chủ thầu phụ thi công móng trụ điện gió tại khu vực thôn K, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến nói chuyện với H và S đưa xe máy cày vào chỗ khác để cho xe đổ bê tông điện gió lưu thông và có nhờ Ph, Q nói với H nhưng anh H và S không đồng ý. Một lúc sau, có Nguyễn Văn Ph (thường gọi Bi Ph), cùng với Nguyễn Minh Hoàng A và Nguyễn Văn M đi xe ô tô do Nguyễn Thanh C điều khiển, những người này tự xưng là bảo vệ công trình điện gió của Công ty Hoa Điện đến nhà của H, khi đến nơi một mình Ph (Bi Ph) đi vào trong nhà của H nói chuyện thương lượng để H

đưa xe máy cày vào chỗ khác nhưng H không đồng ý. Thấy H không đồng ý thì Ph (Bi Ph) đi ra ngoài nói chuyện với M và A, lúc này Nguyễn Đắc H cũng ra ngoài nghe được Ph (Bi Ph) nói chuyện “có anh, em Ph, Q cũng chơi luôn” nên H có kể lại cho Q nghe, còn lúc này Ph (Bi Ph) tiếp tục vào nhà H nói chuyện. Tại đây, Q hỏi Ph (Bi Ph) “anh, em tụi tao làm gì mà tụi mày đòi chém anh em tao”, đồng thời Q dùng tay kẹp giữ bị can Ph lại, sau đó Ph (Bi Ph) chạy ra ngoài và hô lên “chơi anh em Ph, Q”, khi đó Nguyễn Văn Ph và Q cũng đi ra ngoài sân nhà của H rồi hai bên cãi nhau, trong lúc cãi nhau thì bị Ph (Bi Ph) dùng hơi cay xịt vào phía Nguyễn Văn Ph và Q làm Nguyễn Văn Ph, Q, S bị cay mắt, rồi Ph (Bi Ph) cùng với M và A dùng đá ném về phía Nguyễn Văn Ph và Q nên Nguyễn Văn Ph và Q, cùng mọi người đang nhậu tại nhà của anh H bỏ chạy, lúc này Ph (Bi Ph) chạy vào trong xe máy cày của anh H đang chặn đường lấy 01 dao rựa và cây tuýp sắt bằng kim loại, sau đó Ph (Bi Ph) đưa cây tuýp sắt cho A cầm và đưa bình xịt hơi cay cho M cầm còn Ph (Bi Ph) cầm dao rựa, rồi cùng với A và M chạy vào trong nhà của anh H đánh Nguyễn Văn Ph và Q. Khi Q bỏ chạy đến nhà bếp của anh H thì bị Ph (Bi Ph) và A dùng dao rựa, cây tuýp sắt chém, đánh trúng vào vai, đầu và nhiều cái vào người của Q, trong quá trình bị Ph (Bi Ph) và A dùng dao và cây tuýp sắt đánh, chém thì Q đã giằng co giữ được dao rựa của Ph (Bi Ph) và cây tuýp sắt của A, đồng thời Q kêu cứu, khi đó Nguyễn Văn Ph ở ngoài sau nhà anh H nghe tiếng Q kêu cứu nên chạy vào, lúc này Nguyễn Văn Ph thấy H đang cầm trên tay một cây tuýp sắt bằng kim loại thì Nguyễn Văn Ph giật lấy cây sắt từ tay của H rồi chạy vào cứu Q. Khi Ph chạy vào trong nhà thấy Q đã bị thương vào vai chảy máu và đang giằng co dao rựa và cây tuýp sắt với Ph (Bi Ph) và A thì Nguyễn Văn Ph dùng cây tuýp sắt đánh nhiều cái vào nhiều vị trí trên người của Ph (Bi Ph) và A, ngay lúc này Lê Văn S lấy một cây tuýp sắt bằng kim loại bên lò sấy cà phê của nhà anh H cầm trên tay tham gia đánh nhiều cái vào đầu, vào người của Ph (Bi Ph) và A. Trong lúc Nguyễn Văn Ph và S đánh Ph (Bi Ph) và A thì có Nguyễn Văn M cầm bình hơi cay chạy vào xịt hơi cay vào Nguyễn Văn Ph, Q và S thì bị Nguyễn Văn Ph và S dùng cây tuýp sắt đánh nhiều cái vào đầu và người của M, sau đó Ph (Bi Ph) và M đã bỏ chạy được ra ngoài còn A bị Q, Nguyễn Văn Ph và S giữ lại giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk xử lý. Khi bỏ chạy được ra ngoài thì Ph (Bi Ph) gọi điện thoại cho Nguyễn Nam Ph, Lê Công D, Vũ Khắc L đến để đưa Nguyễn Minh Hoàng A đi bệnh viện nhưng khi đến nơi Ph bị số người không biết tên đánh, còn D và L bị Nguyễn Văn M, trú tại thôn N, xã Ch dùng gậy gỗ cây đánh vào chân, còn Th đi cùng với Ph đã bỏ chạy được nên không bị ai đánh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 471/TgT-TTPY ngày 24/5/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Vết thương để lại sẹo mặt sau khuỷu tay trái, kích thước (1,5 x 0,5)cm.
- Vết thương để lại sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước (1 x 0,2)cm.
- Vết thương để lại sẹo nằm dọc vùng đỉnh trái, cách tai trái 9cm, đầu dưới của sẹo cách chân tóc trán trái 8cm, kích thước (5 x 0,2)cm.
- Nứt sọ đỉnh trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Minh Hoàng A là 12%. Vật tác động: Tày cứng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 466/TgT-TTPY ngày 23/4/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: - Vết thương để lại sẹo nằm dọc sau vai phải, kích thước (2x0,3)cm.

- Xây xát để lại vết biến đổi sắc tố da nằm chéo ngực bụng bên trái, đầu trên dưới núm vú trái 2cm, đầu dưới sát đường trắng giữa bụng, kích thước (15x0,3)cm;

- Xây xát để lại vết biến đổi sắc tố da nằm ngang hạ sườn trái, dưới núm vú trái 6,5cm, đầu trong cách đường giữa 4cm, kích thước (6x 0,3)cm.

- Chấn thương phần mềm: Sưng ít đỉnh đầu, sưng nề vai phải, sưng đau ngực, sưng đau khuỷu tay trái, đau ngón II tay trái, sưng nề cổ chân phải tại thời điểm giám định đã lành, không để sẹo, không làm biến đổi sắc tố da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn Q là 3%.

Về vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ: - 01 (một) ông tuýp sắt bằng kim loại, một đầu được nối với một hộp kim loại hình trụ đứng, có tổng chiều dài 101cm, hộp kim loại hình trụ đứng rỗng ruột, rỗng hai đầu.

- 01 (một) ống tuýp làm bằng kim loại, bị rỉ sét, có chiều dài 01m, rỗng ruột, phần đầu to có đường kính 3cm, phần đầu nhỏ có đường kính 2,4cm.

- 01 (một) con dao rựa có tổng chiều dài 55cm, gồm hai phần, phần lưỡi dao và phần cán dao. Phần lưỡi dao làm bằng kim loại bị rỉ sét có chiều dài 25cm, phần mũi của lưỡi dao được làm cong, phần cán dao được làm bằng tre có chiều dài 30cm, hình trụ tròn, đường kính đuôi cán dao là 2,5cm, phần nối giữa lưỡi dao và cán dao được bọc bằng kim loại. Các vật chứng này được lập biên bản niêm phong ghi ngày 14/4/2022 có các chữ ký và ghi tên; Thiếu tá Phan Đình Thiệu và cán bộ điều tra Trần Đình Duy, Nguyễn Văn Huỳnh và Nguyễn Đình Vạn.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn S thành khẩn khai nhận hành vi của mình đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn S và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm, xử phạt bị cáo Lê Văn S mức hình phạt từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) ông tuýp sắt bằng kim loại, một đầu được nối với một hộp kim loại hình trụ đứng, có tổng chiều dài 101cm, hộp kim loại hình trụ đứng rỗng ruột, rỗng hai đầu.

- 01 (một) ống tuýp làm bằng kim loại, bị rỉ sét, có chiều dài 01m, rỗng ruột, phần đầu to có đường kính 3cm, phần đầu nhỏ có đường kính 2,4cm.

- 01 (một) con dao rựa có tổng chiều dài 55cm, gồm hai phần, phần lưỡi dao và phần cán dao. Phần lưỡi dao làm bằng kim loại bị rỉ sét có chiều dài 25cm, phần mũi của lưỡi dao được làm cong, phần cán dao được làm bằng tre có chiều dài 30cm, hình trụ tròn, đường kính đuôi cán dao là 2,5cm, phần nối giữa lưỡi dao và cán dao được bọc bằng kim loại. Đây là hung khí bị cáo Lê Văn S dùng đánh anh Nguyễn Minh Hoàng A gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Lê Văn S và bị hại Nguyễn Minh Hoàng A tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường tiền chi phí điều trị và các chi phí khác.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác, nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/4/2022 tại nhà của Nguyễn Văn H, trú tại thôn Kty 4, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê Văn S đã có hành vi dùng cây tuýp sắt bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu và người của Nguyễn Minh Hoàng A gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh Hoàng A là 12% (mười hai phần trăm).

Hành vi phạm tội trên của bị cáo Lê Văn S đã phạm vào tội “Cố gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có hình phạt tương xứng để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra bị cáo đã thoả thuận bồi thường cho bị hại, bị hại đã có đơn xin bãi nại và rút yêu cầu khởi tố, tuy nhiên bị cáo Lê Văn S phạm tội không thuộc trường hợp được đình chỉ bị can theo quy định. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Xét thấy, bị cáo Lê Văn S có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo Lê Văn S được hưởng án treo, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tiếp tục rèn luyện và tu dưỡng về đạo đức, lối sống để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) ông tuýp sắt bằng kim loại, một đầu được nối với một hộp kim loại hình trụ đứng, có tổng chiều dài 101cm, hộp kim loại hình trụ đứng rỗng ruột, rỗng hai đầu; 01 (một) ống tuýp làm bằng kim loại, bị rỉ sét, có chiều dài 01m, rỗng ruột, phần đầu to có đường kính 3cm, phần đầu nhỏ có đường kính 2,4cm; 01 (một) con dao rựa có tổng chiều dài 55cm, gồm hai phần, phần lưỡi dao và phần cán dao. Phần lưỡi dao làm bằng kim loại bị rỉ sét có chiều dài 25cm, phần mũi của lưỡi dao được làm cong, phần cán dao được làm bằng tre có chiều dài 30cm, hình trụ tròn, đường kính đuôi cán dao là 2,5cm, phần nối giữa lưỡi dao và cán dao được bọc bằng kim loại. Đây là hung khí bị cáo Lê Văn S dùng đánh anh Nguyễn Minh Hoàng A gây thương tích và hung khí các bên thực hiện hành vi gây thương tích cho nhau.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk)

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Lê Văn S và bị hại Nguyễn Minh Hoàng A tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường tiền chi phí điều trị và các chi phí khác trong quá trình điều tra.

[9] Những vấn đề khác trong vụ án: Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn Q bị Nguyễn Văn Ph (Bi Ph), Nguyễn Minh Hoàng A và Nguyễn Văn M dùng dao rựa, cây tuýt sắt bằng kim loại đánh, chém gây thương tích 03%, tuy nhiên trong quá trình điều tra anh Q đã có đơn bãi nại, rút yêu cầu khởi tố không yêu cầu xử lý đối với Ph (Bi Ph, A và M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Ph (Bi Ph), A và M, đồng thời ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Trong vụ án này, khi Nguyễn Văn Ph (Bi Ph) và Nguyễn Minh Hoàng A cầm dao và cây tuýt sắt bằng kim loại đánh đuổi Nguyễn Văn Q (là em trai Nguyễn Văn Ph) bỏ chạy vào trong bếp của anh H thì bị Ph (Bi Ph) và Nguyễn Minh Hoàng A đuổi kịp và dùng dao rựa, cây tuýt sắt chém, đánh gây thương tích cho Nguyễn Văn Q 3%. Lúc này Nguyễn Văn Q giằng co và giữ được dao rựa của Bi Ph và tuýt sắt của Nguyễn Minh Hoàng A, đồng thời kêu cứu thì Nguyễn Văn Ph là anh trai ruột của Nguyễn Văn Q nghe thấy chạy vào giải cứu em mình, trên đường chạy vào bếp nhà anh H để giải cứu em mình thì Nguyễn Văn Ph đã dụt lấy cây tuýt sắt từ anh H rồi chạy vào giải cứu Nguyễn Văn Q, đồng thời dùng cây tuýt sắt đánh Nguyễn Minh Hoàng A thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Xét thấy hành vi của Nguyễn Văn Ph dùng tuýt sắt gây thương tích cho Nguyễn Minh Hoàng A là 12%, tuy nhiên lúc này mục đích của Nguyễn Văn Ph là để giải cứu em mình là Nguyễn Văn Q đang bị Bi Ph và Hoàng A dùng dao rựa và tuýt sắt là hung khí nguy hiểm có thể gây nguy hiểm cho em trai ruột của mình nên Nguyễn Văn Ph đã không làm chủ được bản thân mình, trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân nên đã gây thương tích cho Nguyễn Minh Hoàng A là 12% là chưa cấu thành tội phạm quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Búk không đề cập xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Ph mà ra quyết định xử phạt hành chính là căn cứ.

Đối với việc Nguyễn văn Ph và Nguyễn văn Q có hành vi đánh Nguyễn Nam Ph thương tích cơ thể là 01%, tuy nhiên anh Ph không yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn Ph nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập đề xử lý là căn cứ.

Đối với thương tích của Vũ Khắc Lợi là 1%, còn Lê Công Duy không bị thương gì là do ông Nguyễn Văn Mười dùng cây gỗ gây ra, tuy nhiên anh Lợi không yêu cầu xử lý đối với ông Mười nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập đề xử lý là căn cứ.

Đối với Nguyễn Thành C là điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Văn Ph (Bi Ph), Nguyễn Minh Hoàng A và Nguyễn Văn M đến nhà của anh Nguyễn Văn H, tuy nhiên trong quá trình Ph (Bi Ph) cùng A và M đánh Nguyễn Văn Q gây thương

tích thì C không có tham gia, không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập để xử lý là phù hợp.

Đối với thương tích của Nguyễn Văn Ph (Bi Ph) là 2%, còn Nguyễn Văn M 07%, thì Ph (Bi Ph) và M không có yêu cầu xử lý và đã làm đơn bãi nại, rút yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn Q nên Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Búk không đề cập xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Ph mà ra quyết định xử phạt hành chính là căn cứ. Đối với việc Nguyễn Đắc H cầm tuýp sắt trên tay trong lúc đánh nhau và bị Nguyễn Văn Ph giật lấy, việc H cầm cây sắt là để phòng bản thân mình chứ không có tham gia đánh Nguyễn Văn Ph (Bi Ph), Nguyễn Minh Hoàng A và Nguyễn Văn M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập để xử lý là có căn cứ.

[10] Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn S, phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn S: 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống tuýp sắt bằng kim loại, một đầu được nối với một hộp kim loại hình trụ đứng, có tổng chiều dài 101cm, hộp kim loại hình trụ đứng rỗng ruột, rỗng hai đầu; 01 (một) ống tuýp làm bằng kim loại, bị rỉ sét, có chiều dài 01m, rỗng ruột, phần đầu to có đường kính 3cm, phần đầu nhỏ có đường kính 2,4cm; 01 (một) con dao rựa có tổng chiều dài 55cm, gồm hai phần, phần lưỡi dao và phần cán dao. Phần lưỡi dao làm bằng kim loại bị rỉ sét có chiều dài 25cm, phần mũi của lưỡi dao được làm cong, phần cán dao được làm bằng tre có chiều dài 30cm, hình trụ tròn, đường kính đuôi cán dao là 2,5cm, phần nối giữa lưỡi dao và cán dao được bọc bằng kim loại. Đây là hung khí bị cáo Lê Văn S dùng đánh anh Nguyễn Minh Hoàng A gây thương tích và hung khí các bên thực hiện hành vi gây thương tích cho nhau.

4. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Lê Văn S và bị hại Nguyễn Minh Hoàng A tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường tiền chi phí điều trị và các chi phí khác trong quá trình điều tra.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần án bản có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần án bản có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Văn Hải

